

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Tên dự án: Mua sắm vật tư, dụng cụ dùng trong can thiệp nội mạch thần kinh của Bệnh viện đa khoa Cà Mau năm 2026 - 2027
- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Vật tư - dụng cụ dùng trong can thiệp nội mạch thần kinh
- Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa Cà Mau
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 Tháng
- Địa điểm thực hiện hợp đồng: Bệnh viện Đa khoa Cà Mau
- Quyết định số 340/QĐ-BV ngày 20/3/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Cà Mau về việc phê duyệt chủ trương và dự toán Mua sắm vật tư, dụng cụ dùng trong can thiệp nội mạch thần kinh của Bệnh viện đa khoa Cà Mau năm 2026 - 2027;
- Quyết định số 503/QĐ-BV ngày 08/4/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Cà Mau về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán Mua sắm vật tư, dụng cụ dùng trong can thiệp nội mạch thần kinh của Bệnh viện đa khoa Cà Mau năm 2026 - 2027

2. Yêu cầu về kỹ thuật

a. Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Nhà thầu phải cam kết trong trường hợp trúng thầu sẽ cung cấp hàng hóa và dịch vụ đúng yêu cầu về số lượng, chất lượng trong hồ sơ mời thầu đồng thời cam kết hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng.
- Các tiêu chuẩn kỹ thuật thiết bị trong E-HSMT nêu ra là yêu cầu tối thiểu, nhà thầu có thể chào thiết bị có chỉ tiêu kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn và chứng minh bằng tài liệu cụ thể (catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của chính hãng) chứng minh là tương đương với các hàng hóa đã nêu trong E-HSMT.
- Hàng hoá chào thầu trong E-HSDT của nhà thầu phải đáp ứng về chủng loại, số lượng, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và có chỉ tiêu kỹ thuật đáp ứng tối thiểu các yêu cầu dưới đây.
- Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu, chất liệu nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp

ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu phải lập bảng so sánh đặc tính thông số kỹ thuật của hàng hóa giữa HSMT và HSDT.

b. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Tên hàng hóa hoặc dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
Phần 1: Dụng cụ can thiệp phình mạch não phức tạp	
Ống thông dẫn đường dùng trong can thiệp nội mạch thần kinh	Ống thông hỗ trợ dùng trong can thiệp nội mạch thần kinh, thân ống có phủ lớp hydrophilic dài 20cm ở đoạn xa giúp giảm ma sát và tăng khả năng điều hướng trong hệ mạch ngoằn ngoèo; đường kính ngoài đoạn gần khoảng 0.100” – 0.110”, đoạn xa khoảng 0.095” – 0.105”; đường kính trong khoảng 0.085” – 0.090”; chiều dài làm việc khoảng 80cm – 100cm; tương thích với hệ thống van cầm máu và phụ kiện can thiệp tiêu chuẩn; có marker cản quang giúp định vị dưới màn huỳnh quang; vô trùng, sử dụng một lần; đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng FDA, CE/MDR hoặc tương đương. Xuất xứ G7
Vi dây dẫn can thiệp siêu nhỏ chuyên dụng cho can thiệp thần kinh	Vi dây dẫn can thiệp có lớp phủ hydrophilic giúp tăng khả năng điều hướng trong mạch não; đường kính dây khoảng 0.007” – 0.014”; đầu gần bằng thép không gỉ tăng khả năng truyền lực, đầu xa bằng hợp kim nhớ hình giúp chống gập và giữ hình dạng; chiều dài khoảng 200cm – 220cm; đầu dây có khả năng tạo hình phù hợp giải phẫu mạch; vô trùng, sử dụng một lần; đạt tiêu chuẩn CE/MDR, FDA hoặc tương đương. Xuất xứ G7
Vi ống thông dẫn đường dùng trong can thiệp nội mạch thần kinh	Vi ống thông có phủ lớp hydrophilic ở đoạn xa và lớp lót trong PTFE hoặc tương đương giúp tăng khả năng điều hướng; kích thước ngoài đoạn gần khoảng 2.0F – 4.0F, đoạn xa khoảng 1.8F – 3.8F; tương thích dây dẫn đường kính khoảng 0.014” – 0.035”; chiều dài khoảng 130cm – 160cm; có các dạng đầu thẳng hoặc đầu cong phù hợp nhiều kỹ thuật can thiệp; có marker cản quang giúp định vị dưới màn huỳnh quang; vô trùng, sử dụng một lần; đạt tiêu chuẩn CE/MDR, FDA hoặc tương đương. Xuất xứ G7
Vòng xoắn kim loại bít túi phình mạch não không phủ gel	Vòng xoắn kim loại tách bằng điện, dùng trong can thiệp nội mạch để gây tắc mạch điều trị túi phình hoặc dị dạng mạch; coil có nhiều mức độ mềm như tiêu chuẩn, mềm và siêu mềm; chất liệu hợp kim platinum hoặc tương đương giúp tăng độ cản quang; đường kính sợi coil khoảng 0.010” – 0.014”; đường kính vòng coil khoảng 1mm – 24mm; chiều dài coil khoảng 1cm – 65cm; hệ thống coil có khả năng tách bằng điện nhanh

	và chính xác thông qua dụng cụ tách chuyên dụng; tương thích với vi ống thông phù hợp; vô trùng, sử dụng một lần; đạt tiêu chuẩn FDA, CE/MDR hoặc tương đương. Xuất xứ G7
Dụng cụ cắt vòng xoắn kim loại	Dụng cụ cắt coil tích sẵn điện, cắt coil siêu nhanh dưới < 01giây, có khả năng cắt 60 coil liên tục, không cần dây nguồn, tiết kiệm thời gian làm thủ thuật, vô trùng, sử dụng một lần; đạt tiêu chuẩn FDA, CE/MDR hoặc tương đương. Xuất xứ G7.
Stent chuyên hướng dòng chảy điều trị túi phình mạch não dùng trong can thiệp nội mạch thần kinh	Stent dạng lưới bền bằng hợp kim nhớ hình như nitinol hoặc tương đương, có các marker cản quang giúp định vị chính xác; thiết kế dạng lưới bền nhiều sợi giúp chuyên hướng dòng chảy và bám sát thành mạch; đường kính danh nghĩa khoảng 3.5mm – 5.0mm; chiều dài khoảng 15mm – 30mm; tương thích với vi ống thông có đường kính trong khoảng 0.021"; vô trùng, sử dụng một lần; đạt tiêu chuẩn CE/MDR, FDA hoặc tương đương. Xuất xứ G7
Dụng cụ lấy huyết khối dạng stent dùng trong can thiệp thần kinh	Stent dạng lưới tự nở bằng hợp kim nhớ hình như nitinol, có các marker cản quang giúp quan sát dưới màn huỳnh quang; thiết kế dạng lưới cho phép bắt giữ và kéo huyết khối hiệu quả trong điều trị đột quỵ thiếu máu não cấp; đường kính stent khoảng 4mm – 6mm; chiều dài khoảng 20mm – 70mm; tương thích với vi ống thông có đường kính trong khoảng 0.017" – 0.021"; vô trùng, sử dụng một lần; đạt tiêu chuẩn CE/MDR, FDA hoặc tương đương. Xuất xứ G7
Vi ống thông can thiệp dùng trong can thiệp nội mạch thần kinh	Vi ống thông trôi theo dòng chảy của mạch máu, dùng trong can thiệp dị dạng mạch máu não. Chất liệu vi ống thông là sự kết hợp giữa hợp kim polyurethan và TORVER ở đoạn gần, hoặc tương đương. Kích thước trong khoảng 1.2F - 1.9F, dùng với dây dẫn .007"- .010" vô trùng, sử dụng một lần; đạt tiêu chuẩn CE/MDR, FDA hoặc tương đương. Xuất xứ G7
Ống thông can thiệp dùng trong can thiệp nội mạch thần kinh , các cỡ	- Ống thông can thiệp mạch máu bên dọc thân ống bằng các dây, chất liệu Polyamide hoặc tương đương. Kích thước ngoài đoạn gần/ đoạn xa: 6.0F/4.9F, và 6.0F/6.0F, đường kính trong 1,46mm(0.058"), và 1,78mm (0.070"). Chiều dài đa dạng 95cm, 105 cm, 115 cm, 125cm, 135 cm. Đạt tiêu chuẩn : CE/MDR thuộc Liên minh Châu Âu. Xuất xứ : G7
Phần 2 Dụng cụ can thiệp hẹp động mạch nội sọ	
Ống thông can thiệp dùng trong can thiệp nội mạch thần kinh , các cỡ	Kích thước: Đường kính trong khoảng 0.088"; đường kính ngoài đầu gần/xa khoảng 8F/8F; chiều dài làm việc khoảng 80cm – 100cm; đầu ống có dạng thẳng hoặc cong (ví dụ MP hoặc tương đương) phù hợp giải phẫu mạch máu. Chất liệu: Thân ống được gia cố bằng cấu trúc kim loại như thép không gỉ hoặc hợp kim tương đương kết hợp nhiều lớp polyme khác nhau nhằm tăng khả năng truyền lực và kiểm soát khi thao tác.

	<p>Đặc tính: Thân ống có cấu trúc nhiều đoạn chuyển đổi độ cứng từ đoạn gần đến đoạn xa giúp cân bằng giữa độ cứng và độ linh hoạt; đoạn xa có lớp phủ ưa nước (hydrophilic) giúp giảm ma sát khi di chuyển trong lòng mạch; lòng ống lớn hỗ trợ đưa các dụng cụ can thiệp nội mạch thần kinh hoặc hệ thống hút huyết khối; có dấu cản quang ở đầu xa giúp định vị dưới màn huỳnh quang. Tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA, CE/MDR hoặc tương đương.</p>
Vi ống thông dẫn đường dùng trong can thiệp nội mạch thần kinh	<p>Vi ống thông can thiệp mạch não đa kích thước: Kích thước: Đường kính trong khoảng 0.016" – 0.039"; đường kính ngoài đầu xa khoảng 1.9F – 4.0F; đường kính ngoài đầu gần khoảng 2.3F - 4.1F; đường chiều dài làm việc khoảng 125cm – 167cm. Chất liệu: Thân ống có lớp phủ hydrophilic giúp giảm ma sát; cấu trúc thân có lớp bện hoặc cuộn kim loại tăng độ bền và khả năng truyền lực; lớp lót trong PTFE hoặc vật liệu tương đương giúp giảm ma sát khi đưa dụng cụ qua lòng ống. Đặc tính: Vi ống thông dùng trong can thiệp nội mạch thần kinh như đưa coil, stent hoặc dụng cụ lấy huyết khối; đầu ống có thể định hình phù hợp giải phẫu mạch; có marker cản quang để định vị chính xác dưới màn huỳnh quang. Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE/MDR hoặc tương đương.</p>
Vi ống thông can thiệp dùng trong can thiệp nội mạch thần kinh	<p>Vi ống thông can thiệp mạch não đa kích thước: Kích thước: Đường kính trong khoảng 0.016" – 0.021"; đường kính ngoài đầu xa khoảng 1.9F – 2.2F; đường kính ngoài đầu gần khoảng 2.3F - 2.6F; đường chiều dài làm việc khoảng 155cm – 167cm. Chất liệu: Thân ống có lớp phủ hydrophilic giúp giảm ma sát; cấu trúc thân có lớp bện hoặc cuộn kim loại tăng độ bền và khả năng truyền lực; lớp lót trong PTFE hoặc vật liệu tương đương giúp giảm ma sát khi đưa dụng cụ qua lòng ống. Đặc tính: Vi ống thông dùng trong can thiệp nội mạch thần kinh như đưa coil, stent hoặc dụng cụ lấy huyết khối; đầu ống có thể định hình phù hợp giải phẫu mạch; có marker cản quang để định vị chính xác dưới màn huỳnh quang. Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE/MDR hoặc tương đương.</p>
Stent hỗ trợ nút túi phình mạch não (stent nội sọ)	<p>Stent nội sọ tự giãn nở: Kích thước: Đường kính stent khoảng 3.0mm – 5.0mm; chiều dài khoảng 15mm – 30mm. Chất liệu: Hợp kim nhớ hình nitinol hoặc vật liệu tương đương. Đặc tính: Stent tự giãn nở, được chế tạo bằng công nghệ cắt laser hoặc tương đương; thiết kế phù hợp với thành mạch nội sọ; có các marker cản quang giúp định vị dưới màn huỳnh quang; có khả năng thu hồi và tái định vị một phần trong quá trình triển khai khi cần thiết; tương thích với các hệ thống ống thông can thiệp thần kinh phù hợp. Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE/MDR hoặc tương đương.</p>

<p>Bóng nong mạch não dùng trong can thiệp thần kinh</p>	<p>Bóng nong mạch nội sọ: Kích thước: Đường kính bóng khoảng 1.5mm – 4.0mm; chiều dài bóng khoảng 8mm – 15mm; chiều dài ống thông khoảng 150cm. Chất liệu: Bóng bán đàn hồi hoặc vật liệu tương đương. Đặc tính: Bóng nong hai lòng, dùng trong can thiệp điều trị hẹp hoặc xơ vữa động mạch nội sọ; áp lực danh nghĩa khoảng 6 atm; áp lực tối đa khoảng 14 atm hoặc tương đương; tương thích với các hệ thống dây dẫn và ống thông can thiệp thần kinh tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE/MDR hoặc tương đương.</p>
<p>Ống thông hút huyết khối mạch não dùng trong can thiệp thần kinh</p>	<p>Kích thước: Đường kính ngoài đầu gần khoảng 6F; đường kính trong có các lựa chọn khoảng 0.062 inch; 0.068 inch; 0.072 inch; chiều dài làm việc khoảng 132cm hoặc 138cm. Chất liệu: Thân ống được gia cố bằng hợp kim kim loại như nitinol hoặc vật liệu tương đương, có lớp phủ ưa nước (hydrophilic coating) giúp giảm ma sát khi thao tác; lớp lót trong PTFE hoặc vật liệu tương đương giúp tăng khả năng đưa dụng cụ qua lòng ống; thân ống có cấu trúc nhiều đoạn chuyển đổi vật liệu nhằm tối ưu độ cứng đoạn gần và độ linh hoạt đoạn xa. Đặc tính: Thiết kế lòng ống lớn, độ trơn cao, giúp tăng khả năng điều hướng và giảm ma sát khi di chuyển trong hệ mạch, hỗ trợ đưa các dụng cụ can thiệp nội mạch thần kinh hoặc hệ thống hút huyết khối; đầu xa có dấu cản quang giúp định vị dưới màn huỳnh quang. Tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA, CE MDR hoặc tương đương.</p>
<p>Dụng cụ lấy huyết khối dạng stent dùng trong can thiệp thần kinh</p>	<p>- Kích thước: Đường kính: 2.5mm- 6.0mm. Chiều dài: 16mm-50mm</p> <p>- Chất liệu: Nitinol.</p> <p>- Đặc tính: Khung giá đỡ chất liệu nitinol dùng để lấy huyết khối trong can thiệp điều trị đột quy mạch não. Thiết kế lai kết hợp giữa mắt lưới lớn và mắt lưới nhỏ. Thiết kế mỏ neo hỗ trợ giữ huyết khối hiệu quả hơn. Có 2 sợi nitinol tổng hợp cản quang dọc chiều dài stent và 3 dấu cản quang tia X ở đầu xa. Tương thích với ống thông có kích thước: 0.0165", 0.021", 0.027"</p> <p>- Tiêu chuẩn: ISO 13485 và MDR (CE)</p> <p>- Yêu cầu khác: Xuất xứ hàng hóa: G7, Châu Âu.</p>
<p>Phần 3 Dụng cụ can thiệp phình mạch não thông thường</p>	
<p>Ống thông dẫn đường dùng trong can thiệp nội mạch thần kinh</p>	<p>Kích thước: Đường kính ngoài đầu gần khoảng 6F, 7F, 8F; bộ ống thông tương ứng khoảng 4F, 5F, 6F; đường kính trong khoảng 1.80mm (0.071 inch), 2.05mm (0.081 inch), 2.28mm (0.090 inch); chiều dài làm việc khoảng 80cm – 110cm; đầu tip có dạng thẳng hoặc cong (angled hoặc tương đương). Chất liệu: Thân ống được gia cố bằng cấu trúc kim loại và lớp polyme với độ cứng tăng dần, lớp ngoài phủ ái nước từ đầu tip dài khoảng 5cm và 15cm giúp giảm ma sát khi thao tác; đi kèm</p>

	<p>dilator phù hợp. Đặc tính: Đầu tip mềm và trục ống đoạn xa linh hoạt giảm thiểu tối đa chấn thương mạch máu. Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE hoặc tương đương.</p>
Dây dẫn can thiệp mạch não	<p>Kích thước: Đường kính dây dẫn khoảng 0.008 inch; 0.010 inch; 0.014 inch; 0.018 inch; chiều dài khoảng 200cm hoặc 300cm. Chất liệu: Lõi dây dẫn bằng thép không gỉ có khả năng truyền lực xoắn tốt, đoạn distal có lớp polymer và lớp phủ giảm ma sát giúp tăng khả năng điều hướng trong lòng mạch. Chiều dài vòng xoắn ngoài từ 9 - 34cm và chiều dài cân quang từ 3 - 9 cm Đặc tính: Dây dẫn có cấu trúc lõi xoắn hoặc nhiều lớp vật liệu nhằm duy trì hình dạng đầu tip và tăng phản hồi momen xoắn; lớp phủ ái nước và lớp phủ ái nước trên nền polymer dài khoảng 170 - 180cm; đầu tip có thể ở dạng thẳng, cong nhẹ hoặc cong 90° hoặc tương đương. Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE, FDA hoặc tương đương.</p>
Vi dây dẫn can thiệp loại mềm các loại, các cỡ	<p>Kích thước: Đường kính dây dẫn khoảng 0.008 inch; 0.010 inch; 0.014 inch; 0.018 inch; chiều dài khoảng 200cm hoặc 300cm. Chất liệu: Cấu trúc dây dẫn lõi kim loại kết hợp lớp polymer đoạn distal, có lớp phủ giảm ma sát giúp tăng khả năng điều hướng. Đặc tính: Thiết kế tăng khả năng phản hồi momen xoắn và duy trì hình dạng đầu tip, hỗ trợ thao tác trong các nhánh mạch nhỏ và ngoằn ngoèo; đầu tip có các dạng đầu thẳng, đầu cong tròn hoặc đầu cong góc (khoảng 90°) hoặc tương đương. Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE, FDA hoặc tương đương.</p>
Vòng xoắn kim loại siêu mềm hoàn thiện túi phình mạch não	<p>Coil gây tắc mạch dùng trong can thiệp nội mạch: Kích thước: Coil dạng 3D hoặc 2D (helical); đường kính sợi coil khoảng 0.010 inch; 0.012 inch; 0.014 inch; đường kính vòng coil khoảng 1mm – 20mm; chiều dài coil khoảng 1cm – 50cm. Chất liệu: Coil làm từ hợp kim platinum hoặc vật liệu tương đương, dây đẩy bằng thép không gỉ phủ PTFE hoặc vật liệu tương đương. Đặc tính: Coil có nhiều mức độ mềm khác nhau phù hợp các giai đoạn gây tắc túi phình; thiết kế giúp tăng khả năng lấp đầy không gian túi phình và hạn chế hiện tượng vi ống thông bị đẩy lùi; tương thích với hệ thống tách coil chuyên dụng. Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE, FDA hoặc tương đương.</p>
Dụng cụ cắt vòng xoắn kim loại	<p>Bộ điều khiển tách coil: Đặc tính: Thiết bị dùng để tách coil trong can thiệp nội mạch, cho phép xác định vị trí tách coil thông qua tín hiệu âm thanh hoặc đèn báo; tương thích với dây đẩy coil và hệ thống vi ống thông phù hợp; có cơ chế kết nối</p>

	với pusher và hệ thống clip bệnh nhân để thực hiện quá trình tách coil an toàn. Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE, FDA hoặc tương đương.
Bóng nong mạch máu ngoại biên	Kích thước: Đường kính bóng khoảng 1.5mm – 6.0mm; chiều dài bóng khoảng 15mm – 240mm; chiều dài ống thông khoảng 150cm; tương thích dây dẫn 0.014 inch. Chất liệu: Bóng làm từ nylon, Pebax hoặc vật liệu tương đương, loại không giãn nở (non-compliant). Đặc tính: Thiết kế hệ thống rapid-exchange (RX) giúp tăng khả năng thao tác; đầu tip nhỏ giúp tăng khả năng đi qua tổn thương; có 2 – 4 marker cản quang giúp định vị dưới màn huỳnh quang; áp lực danh nghĩa khoảng 12 atm, áp lực vỡ bóng khoảng 18 – 22 atm. Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE hoặc tương đương.
Bộ bơm bóng áp lực cao dùng trong can thiệp mạch	Thiết bị dùng để bơm và kiểm soát áp lực bóng trong can thiệp mạch, có đồng hồ đo áp lực chính xác, cơ chế khóa và xả áp ổn định; áp lực tối đa khoảng 30 atm; dung tích bơm khoảng 20 ml; có thể đi kèm van cầm máu, dây nối, cổng chia hoặc phụ kiện tương đương. Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE hoặc tương đương.
Dụng cụ đóng đường vào mạch	Dụng cụ dùng để đóng vị trí chọc mạch sau can thiệp nội mạch, bao gồm hệ thống triển khai, cổng quan sát và cơ chế chỉ báo dòng máu; thiết kế giúp xác định vị trí chính xác trước khi triển khai vật liệu cầm máu; vật liệu nút tắc có khả năng phân hủy sinh học và được hấp thu theo thời gian. Kích thước tương thích sheath 5F, 6F, 7F. Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE, FDA hoặc tương đương.
Stent kéo huyết khối	Kích thước: Đường kính stent khoảng 3 - 6 mm; chiều dài stent khoảng 20 - 50 mm; dùng được cho mạch máu tối thiểu 2mm hoặc 1.5mm hỗ trợ những ca huyết khối mạch sâu bên trong; chiều dài dây đẩy khoảng 2000 mm; tương thích vi ống thông 0.017 - 0.021 inch. Chất liệu: Nitinol hoặc tương đương ; khoảng 4 marker (một marker đoạn gần và 3 marker đoạn xa) Đặc tính: Stent thiết kế xoắn ốc dọc thân; mắt cáo kép giúp giữ cục máu đông sâu, vòng khép kín đảm bảo mở ổn định và áp sát thành mạch trong quá trình rút huyết khối ra Tiêu Chuẩn: ISO 13485, CE hoặc tương đương. Xuất xứ: G7
Stent động mạch cảnh	Kích thước: Đường kính stent khoảng 5 - 10 mm; chiều dài stent từ 20 - 40 mm; Tiết diện thâm nhập khoảng 0.065 inch và 0.078 inch; tương thích dây dẫn 0.014 inch; chiều dài ống thông khoảng 135 cm Chất liệu: Nitinol hoặc tương đương Đặc tính: Thiết kế hệ thống rapid-exchange (RX) giúp tăng khả

	năng thao tác; Thiết kế Peak-to-valley Tiêu Chuẩn: ISO 13485, CE, FDA
Phần 4 Stent kéo huyết khối	
Ống thông can thiệp dùng trong can thiệp nội mạch thần kinh, các cỡ	Ống thông hỗ trợ tiếp cận chuyên dụng, dùng để dẫn đường và hỗ trợ triển khai coil hoặc stent đối dòng chảy. Cấu tạo thân ống đa lớp (tối thiểu 5 lớp) với lớp trong cùng bằng PTFE giúp giảm ma sát tối đa. Thiết kế đoạn đầu xa có tính linh động cao, chiều dài đoạn mềm đầu xa khoảng 8cm giúp tiếp cận sâu vào các mạch máu xoắn vặn mà không gây sang chấn. Thông số: Có các lựa chọn kích thước tương đương 5F và 6F; Đường kính trong từ 0.058" - 0.072"; Đường kính ngoài trong khoảng 0.070" - 0.084"; Chiều dài làm việc đa dạng từ 95cm đến 130cm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA hoặc CE. Xuất xứ: G7/Châu Âu.
Vi ống thông can thiệp dùng trong can thiệp nội mạch thần kinh	Vi ống thông được thiết kế chuyên biệt để tương thích với các chất gây tắc lòng (DMSO). Thân ống có cấu trúc gia cố bằng các sợi thép không gỉ quấn vòng quanh giúp chống gập và duy trì độ ổn định lòng ống tuyệt vời khi bơm áp lực. Đầu ngoại vi thiết kế mềm và thẳng, có khả năng định hình nhiệt bằng hơi nước; Lớp ngoài cùng phủ ái nước (Hydrophilic), lớp giữa bằng nhựa Pebax và lớp lót lòng trong bằng PTFE. Tương thích với dây dẫn có kích thước tối đa 0.018". Thông số: Đường kính ngoài gần-xa là 2.7Fr-2.4Fr, đường kính trong 0.021" , chiều dài ≥153cm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA hoặc CE. Xuất xứ: G7/Châu Âu.
Dụng cụ lấy huyết khối dạng stent dùng trong can thiệp thần kinh	Dụng cụ lấy huyết khối mạch não Có cấu trúc mở, thiết kế parametric gấp cuộn, tự bung có thể thu hồi hoàn toàn; Hệ thống marker cản quang được bố trí chiến lược bao gồm 01 marker đầu gần, từ 3-4 marker đầu xa và các marker phân bố dọc thân dụng cụ giúp quan sát rõ ràng trạng thái bung của stent dưới màn hình tăng sáng. Thông số: Đường kính stent từ 3mm - 6mm; Chiều dài stent đa dạng từ 20mm - 40mm; Phù hợp cho mạch máu đường kính từ 1.5mm - 5.5mm. Tương thích với vi ống thông có đường kính từ 0.021" - 0.027"; Dây đẩy có đường kính khoảng 0.018" và chiều dài khoảng 200cm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA hoặc CE. Xuất xứ: G7/Châu Âu.
Ống thông hút huyết khối dạng coil dẹt	- Kích thước: Đường kính trong 0.068" và 0.071" ; đường kính ngoài 0.083" và 0.0855". Chiều dài 132 cm. - Chất liệu: Nitinol - Đặc tính: Thiết kế dạng coil dẹt, Đầu ống vát mềm. Hỗ trợ/Tương thích stent lấy huyết khối trong can thiệp điều trị đột quỵ mạch não

	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn: FDA và CE và ISO. - Đóng gói: 1 cái/ hộp - Xuất xứ: G7
Dây dẫn có thể xuyên qua huyết khối	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Đường kính 0.014", dài 205cm, đầu xa có cuộn lò xo platinum dài 5cm, lớp phủ ái nước dài 38 cm - Chất liệu: thép không gỉ, ưa nước. - Đóng gói: 1 cái/ hộp - Tiêu chuẩn: FDA và CE và ISO.
Coil nút mạch não loại không phủ gel các vòng xoắn kim loại lõi trần	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: có các loại 3D và Helix, đường kính sợi coil 0.0115", 0.0125", 0.0135", 0.0145". Đường kính coil từ 1.5-25mm, chiều dài cuộn coil từ 1-50 cm. - Chất liệu: Platinum - Đặc tính: Đường kính coil tăng dần theo đường kính vòng coil sau khi thả. Coil được cắt bằng dụng cụ cơ học, không phụ thuộc vào nguồn điện. - Tiêu chuẩn: FDA và CE và ISO. - Đóng gói: 1 cái/ hộp
Phần 5 Vi ống thông hút huyết khối mạch nhỏ	
Vi ống thông dẫn đường dùng trong can thiệp nội mạch thần kinh	<p>Vi ống thông chuyên dụng có khả năng tương thích với chất gây tắc lỏng (như DMSO). Chất liệu: Lòng ống lót PTFE chống bám dính, lớp ngoài phủ ái nước (Hydrophilic) tăng tính trơn trượt.</p> <p>Thiết kế đầu tip có nhiều hình dạng: Thẳng, 45 độ, 90 độ hoặc hình chữ J; Đầu tip có khả năng định hình nhiệt bằng hơi nước.</p> <p>Thông số: Đường kính trong từ 0.017" - 0.027"; Đường kính ngoài đầu gần từ 2.4F - 3.1F; Đường kính ngoài đầu xa từ 1.7F - 2.6F. Chiều dài sử dụng trong khoảng 150cm - 156cm. Có tối thiểu 02 markers cản quang ở đầu xa để hỗ trợ quan sát vị trí chính xác. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE hoặc FDA. Xuất xứ: G7, Châu Âu.</p>
Ống thông hút huyết khối mạch não dùng trong can thiệp thần kinh	<p>Ống thông hút huyết khối thiết kế dạng cấu trúc lai kết hợp cuộn dây xoắn và bện giúp tối ưu hóa khả năng chống gập và truyền lực hút. Bề mặt ngoài có phủ lớp ái nước (Hydrophilic). Đầu xa mềm mại, có khả năng uốn tạo hình bằng hơi nước để tiếp cận các mạch máu xoắn vặn. Thông số: Đường kính trong $\geq 0.070"$; Đường kính ngoài đầu gần từ 0.0825" - 0.084"; Đường kính ngoài đầu xa khoảng 0.0815". Chiều dài hoạt động từ 125cm - 131cm; Trong đó chiều dài đoạn đầu xa linh hoạt khoảng 19cm và chiều dài thân gần khoảng 106cm - 112cm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE hoặc FDA. Xuất xứ: G7, Châu Âu.</p>
Phần 6 Stent và bóng nong dùng trong can thiệp động mạch cảnh	

<p>Stent động mạch cảnh (ngoài sọ)</p>	<p>Stent tự nở với thiết kế mắt lưới đóng (Closed cell) giúp bảo vệ tối ưu chống sa búi huyết khối. Có khả năng thu hồi và tái định vị stent sau khi đã bung một phần (tối thiểu 50% chiều dài). Thiết kế hệ thống truyền tải kiểu Monorail; Chiều dài trục thân khoảng 135cm. Chất liệu: Được làm từ hợp kim Cobalt-Chromium-Iron-Nickel-Molybdenum hoặc tương đương, có lõi Tantalum hoặc các dấu cản quang gia cố giúp tăng khả năng quan sát dưới màn hình tăng sáng. Thông số: Đường kính stent từ 6mm - 10mm; Chiều dài stent đa dạng từ 20mm - 40mm; Tương thích dây dẫn 0.014" và Sheath từ 5F - 8F. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA hoặc CE. Xuất xứ: G7</p>
<p>Bóng nong mạch máu ngoại biên</p>	<p>Bóng được làm từ chất liệu Pebax hoặc tương đương, bề mặt phủ lớp ái nước (Hydrophilic) giúp tăng khả năng đi xuyên qua các tổn thương hẹp khít. Thiết kế đầu tip thuôn nhỏ, khẩu kính đầu vào $\leq 0.020"$. Hệ thống truyền tải có các dạng: Monorail hoặc Over-The-Wire (OTW). Thân ống cấu tạo đồng trục giúp tối ưu thời gian xẹp (xả) bóng nhanh (khoảng 10 giây). Có các điểm chỉ điểm cản quang (ví dụ bằng vàng hoặc vật liệu tương đương) ở mỗi đầu bóng. Thông số: Đường kính bóng từ 2.0mm - 10mm; Chiều dài bóng từ 10mm - 220mm; Chiều dài thân ống thông từ 40cm - 150cm. Áp lực vỡ bóng tối đa (RBP) ≤ 14 atm. Tương thích dây dẫn: 0.014" hoặc 0.018". Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA hoặc CE. Xuất xứ: G7</p>
<p>Phần 7 Dụng cụ vào mạch và ống thông chẩn đoán dùng trong can thiệp mạch não</p>	
<p>Ống thông chẩn đoán dùng trong chụp mạch não các cỡ</p>	<p>Thiết kế chuyên dụng cho chụp và chọn lọc mạch não, đầu ống mềm giúp hạn chế tổn thương thành mạch khi thao tác. Cấu tạo thân ống đa lớp (tối thiểu 3 lớp) bằng vật liệu Nylon Elastomer hoặc tương đương, gia cố bằng lưới đan thép không gỉ (SUS) cho khả năng đẩy và truyền lực xoắn tốt. Bề mặt phủ lớp vật liệu giảm ma sát (như Polyamide hoặc lớp phủ ái nước); Đầu tip bo tròn, cấu trúc đồng trục. Thông số: Kích thước tương đương 5Fr; Đường kính trong lòng ống $\geq 0.043"$; Chiều dài làm việc khoảng 100cm. Kiểu đầu đa dạng: Kiểu hình đốt sống (Vertebral), kiểu hình chữ chữ S (Simmons)... Bề mặt có khả năng cản quang rõ nét. Tương thích dây dẫn (guidewire) 0.038". Giới hạn áp lực tối đa lớn hơn hoặc bằng 1000psi (6,895kPa). Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE hoặc tương đương. Xuất xứ: Việt Nam</p>
<p>Bộ vào mạch dùng trong can thiệp mạch, các loại, các cỡ</p>	<p>Bộ dụng cụ tích hợp đầy đủ để thiết lập đường vào mạch máu. Cấu tạo gồm: Kim chọc mạch cỡ 18G hoặc 20G; Dây dẫn dẫn đường (Mini plastic guide wire) cỡ 0.025" hoặc 0.035", dài khoảng 45cm; Bơm tiêm 2.5ml; Ống dẫn (Introducer sheath) và Que nong (Dilator). Đặc điểm: Van cầm máu thiết kế kiểu chữ</p>

	<p>thập (Cross-Cut) hoặc tương đương giúp hạn chế mất máu và chống trào ngược; Que nong bằng vật liệu Polypropylene, Ống dẫn làm bằng vật liệu ETFE hoặc tương đương giúp giảm ma sát và chống gập. Thông số: Kích thước đa dạng từ 4F đến 8F; Chiều dài ống dẫn trong khoảng 7cm - 10cm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và FDA hoặc CE. Xuất xứ: Việt Nam</p>
<p>Phần 8 Stent và lưới lọc can thiệp động mạch cảnh</p>	
<p>Stent động mạch cảnh (ngoài sọ)</p>	<p>Khung giá đỡ (stent) động mạch cảnh tự bung bằng hợp kim Nitinol, thiết kế ô lưới phù hợp giải phẫu động mạch cảnh, hệ thống stent gắn sẵn trên ống thông triển khai nhanh, chiều dài hệ thống khoảng 130–140 cm, tương thích dây dẫn 0.014 inch; gồm 02 dạng: loại thẳng đường kính danh định khoảng 6–10 mm, chiều dài khoảng 20–60 mm và loại thuôn (tapered) đường kính khoảng 8–6 mm, 10–7 mm, chiều dài khoảng 30 mm và 40 mm; stent có độ linh hoạt cao, khả năng bám thành mạch tốt, phù hợp can thiệp điều trị hẹp động mạch cảnh; sản xuất tại các nước thuộc nhóm G7 hoặc Châu Âu; đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và có chứng nhận CE hoặc FDA còn hiệu lực.</p>
<p>Dụng cụ bảo vệ mạch máu (chống tắc mạch) trong can thiệp mạch</p>	<p>Dụng cụ bảo vệ mạch dạng lưới lọc dùng trong can thiệp động mạch cảnh, động mạch vành và động mạch ngoại biên; hệ thống dây dẫn gắn lưới lọc dạng chóp nón kèm ống thông dẫn và hệ thống thu hồi; đường kính lưới lọc khoảng 3–7 mm; chiều dài dây dẫn khoảng 190 cm và 320 cm; tương thích dây dẫn 0.014 inch hoặc 0.018 inch; lưới lọc làm từ hợp kim Nitinol; hệ thống có cấu hình vượt tổn thương nhỏ, khoảng ≤ 3.2 Fr; lưới lọc có marker cản quang giúp quan sát dưới màn huỳnh quang; thiết kế cho phép kiểm soát và cố định vị trí lưới lọc ổn định trong quá trình can thiệp; sản xuất tại các nước thuộc nhóm G7 hoặc Châu Âu; đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và có chứng nhận CE hoặc FDA còn hiệu lực.</p>
<p>Phần 9 Dây dẫn đo phân xuất dự trữ lưu lượng dòng máu</p>	
<p>Ống thông chẩn đoán dùng trong chụp mạch não các cỡ</p>	<p>Ống thông chẩn đoán dùng trong can thiệp mạch máu não, mạch máu tạng, mạch vành và mạch ngoại biên; thân ống thông làm từ vật liệu polymer y sinh (như Pebax hoặc tương đương), có lớp gia cường bằng lưới kim loại giúp tăng khả năng truyền lực và hạn chế xoắn gập; lòng ống thông trơn giúp đưa dụng cụ thuận lợi; thân ống thông có khả năng cản quang dưới màn huỳnh quang; đầu xa mềm và linh hoạt, duy trì hình dạng tốt, phù hợp nhiều dạng giải phẫu mạch máu; có nhiều dạng đầu thông dụng như Cobra, Vertebral, Simmons, Yashiro, Judkins</p>

	Right, Judkins Left, TIG, Pigtail hoặc tương đương; kích thước khoảng 4F, 5F, 6F; chịu áp lực bơm cản quang cao khoảng ≤ 1200 PSI; nhiều chiều dài khác nhau khoảng 40–150 cm; đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 và có chứng nhận CE hoặc tương đương.
Dây dẫn chẩn đoán mạch não	Dây dẫn can thiệp mạch máu dùng trong các thủ thuật chẩn đoán và can thiệp nội mạch; lõi dây làm từ hợp kim Nitinol hoặc tương đương có độ đàn hồi cao, khả năng truyền mô-men xoắn tốt, chống gập gãy; bề mặt phủ lớp polymer ái nước (hydrophilic coating) giúp tăng khả năng điều hướng và di chuyển trơn tru trong lòng mạch; đường kính khoảng 0.035 inch; có nhiều chiều dài khác nhau khoảng 45 cm, 80 cm, 110 cm, 150 cm, 180 cm; có nhiều dạng đầu dây khác nhau như Angled, J-tip, Beak, Straight hoặc tương đương; đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và có chứng nhận CE hoặc tương đương.
Vật tư kết nối – đầu nối chữ Y dùng trong can thiệp	Bộ đầu nối chữ Y dùng trong chụp chẩn đoán và can thiệp mạch máu, dạng van cầm máu có cơ chế khóa bấm và vặn giúp kiểm soát dụng cụ trong quá trình thao tác; đường kính trong van khoảng 9 Fr; có công kết nối phụ cho phép gắn thêm các đường truyền hoặc thiết bị hỗ trợ trong quá trình can thiệp; bộ sản phẩm bao gồm đầu nối chữ Y, dụng cụ giữ và xoay dây dẫn (torque device), kim chọc dài khoảng 10 cm và dây truyền có khóa Luer nhiều công dài khoảng 25 cm; có các công kết nối linh hoạt thuận tiện cho thao tác; chịu được áp lực bơm khoảng ≤ 500 psi; đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 và có chứng nhận CE hoặc tương đương.
Phần 10 Bóng nong và dây bơm áp lực dùng trong can thiệp mạch não	
Bóng nong mạch não dùng trong can thiệp thần kinh	Thân bóng bằng polymer y sinh (như Pebax hoặc tương đương), bề mặt phủ lớp ái nước giúp giảm ma sát; thiết kế nếp gấp thấp để vượt tổn thương; tip profile ≤ 0.016 inch, crossing profile ≤ 0.023 inch; có marker cản quang định vị dưới màn huỳnh quang; tương thích ống thông dẫn đường 6F; đường kính bóng khoảng 1.0–4.0 mm, chiều dài khoảng 5–30 mm; áp lực danh định khoảng 6 atm, áp lực vỡ bóng tối đa ≥ 14 atm; đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và có chứng nhận CE MDR hoặc tương đương.
Dây bơm áp lực cao dùng trong can thiệp mạch 90-150 cm	<p>_Dây bơm thuốc áp lực cao bằng vật liệu Polyurethane không DEHP, được bện, áp lực tối đa dòng chảy 1200psi, đường kính trong 0.093".</p> <p>_Chiều dài từ 90cm-150cm</p> <p>_Công kết nối dạng luer lock hoặc dạng xoay.</p> <p>_Sản xuất tại nước thuộc khu vực Châu Âu - G7.</p> <p>_Tiêu chuẩn CE được cấp bởi Cơ quan được Cơ quan Y tế Châu Âu (EMA) chấp thuận.</p>

3. Các yêu cầu khác

a. Cam kết về các dịch vụ sau bán hàng:

- Cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.

- Cam kết nếu hàng hóa xảy ra việc không đáp ứng yêu cầu về một trong những yếu tố như: chất lượng, chủng loại, số lượng, khối lượng... như đã nêu trong hợp đồng, hồ sơ mời thầu và hồ sơ thầu dự thầu của nhà thầu, trong vòng tối đa 48 giờ, nhà thầu phải cung cấp hàng hóa mới cùng loại để thay thế. Trong trường hợp này, nhà thầu phải có trách nhiệm thu hồi hàng hóa không đạt yêu cầu.

b. Cam kết về hàng hóa dự thầu:

- Cam kết hàng hóa nhà thầu cung cấp được các cơ quan có thẩm quyền cấp phép sử dụng và lưu hành trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Phẩm chất, chất lượng đúng theo các chỉ tiêu do nhà sản xuất đưa ra, không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa và có đủ giấy tờ về xuất xứ, chất lượng.

- Cam kết hàng hóa được giao mới 100%, chưa qua sử dụng, được bảo quản trong kho và bảo quản trong quá trình vận chuyển đáp ứng yêu cầu của nhà sản xuất, đảm bảo chất lượng cho đến khi hàng được giao tới kho và không được hư hao, bể vỡ trong quá trình vận chuyển, nếu có sẽ được đổi lại.

- Cam kết hàng hóa có nhãn hoặc có kèm theo nhãn phụ với đầy đủ các thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP và Nghị định 111/2021/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan hiện hành.

- Cam kết giá chào thầu của hàng hóa đảm bảo không vượt giá kê khai trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền đã công bố. Giá chào thầu của các loại hàng hóa của Nhà thầu là phù hợp với mặt bằng chung tại các cơ sở y tế trên địa bàn phù hợp với giá thị trường.

- Cam kết về hạn sử dụng của hàng hóa phải được in trên bao bì của sản phẩm hoặc theo quy định của nhà sản xuất. Hàng hóa còn hạn khi giao hàng cho bệnh viện và hạn sử dụng được Bệnh viện chấp nhận.

- Hàng hóa sẽ được cung cấp làm nhiều đợt theo nhu cầu của Bệnh viện và dự kiến hoàn thành trong vòng 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Cam kết hàng hóa đảm bảo đúng quy cách đóng gói theo yêu cầu.

- Cam kết tất cả các bản sao tài liệu, khi có yêu cầu thì nhà thầu phải xuất trình bản gốc để đối chiếu.

- Cam kết cung cấp hướng dẫn sử dụng của hàng hóa bằng tiếng Việt.

- Cam kết về tính chính xác của tất cả tài liệu cung cấp trong E-HSMT. Trong trường hợp phát hiện tài liệu có sai lệch, nhà thầu chịu mọi trách nhiệm trước Chủ đầu tư theo quy định của pháp luật..

- Cam kết nhà thầu sẽ xuất trình tài liệu nếu được yêu cầu khi giao hàng bao

gồm:

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu: Bản gốc hoặc bản sao công chứng Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ); Bản sao tờ khai hải quan, vận đơn, packing list và các tài liệu chứng minh thiết bị được thông quan hợp pháp; Giấy phép nhập khẩu (nếu có);

+ Đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam: Giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng đối với các thiết bị sản xuất trong nước; Số đăng ký lưu hành (nếu có).

BẢNG KÊ KHAI HÀNG HÓA DỰ THẦU

TT	STT theo hàng hóa	Mã phần/lô	Danh mục hàng hóa mời thầu	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật hàng hóa dự thầu	ĐVT	Số lượng	Chủng loại (Model) / Ký mã hiệu	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Hãng chủ sở hữu	Giấy phép bán hàng của nhà sản xuất	HỢP LỆ CỦA HÀNG HÓA DỰ THẦU										
														Phiếu tiếp nhận đủ điều kiện sản xuất (Hàng SX tại Việt Nam)		Giấy ĐKLH/ GPNK/ TKHQ (không thuộc DM cấp GPNK, GPLH) / PTN áp dụng hàng hóa loại A, B.		Bảng phân loại		Chứng chỉ chất lượng	Giá Niêm yết / Giá Kê khai			
														Số	Ngày cấp	Số	Ngày cấp	Số	Ngày cấp		Giá	ĐVT	Mã KKG/ Nơi niêm yết	
(1)	(2.1)	(2.2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(16)	(17.1)	(17.2)	(18.1)	(18.2)	(19.1)	(19.2)	(20)	(21.1)	(21.2)	(21.3)	

Ghi chú: Trường hợp gói thầu chia nhiều phần (lô), Nhà thầu tham dự phần (lô) thì Nhà thầu điền cột (2.1) và (2.2).

- + (2.1): là STT tương ứng theo Danh mục hàng hóa mời thầu;
- + (2.2): là Mã phần/ lô được quy định trên Hệ thống.

- Cột "3": Tên hàng hóa theo Danh mục hàng hóa tại Phụ lục 01A;
- Cột "4": Tên thương mại của hàng hóa dự thầu.

- Cột "16": Giấy phép bán hàng của NSX:

Ví dụ: Hãng ... ủy quyền bán hàng cho Công ty ... ngày .../.../... (Hiệu lực đến ngày .../.../...); Công ty ... ủy quyền bán hàng cho Công ty ... ngày .../.../... (Hiệu lực đến ngày .../.../...)

- Giá Niêm yết / Giá kê khai: Nhà thầu có thể điền thông tin và phải cung cấp bản PDF thể hiện giá niêm yết/ kê khai trong E-HSDT.

Mục 2. Bản vẽ (Không có bản vẽ)

Danh mục bản vẽ		
Bản vẽ số	Tên bản vẽ	Mục đích sử dụng

Trường hợp có bản vẽ thì phải đính kèm theo bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Thực hiện kiểm tra và nghiệm thu hàng hóa trước khi đưa vào sử dụng.
- Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu.